

Bản án số: 53/2023/HS-PT
Ngày 03 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;
Các thẩm phán: Ông Hoàng Tiến Dũng;
Ông Nguyễn Quang Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023; Do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị T2 là người đại diện của bị hại cháu Đinh Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Cương Q**, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: xã Đ, huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu S, xã S, huyện T tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Bích Thủy, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh P.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại: **Đinh Văn T****, sinh năm 2005 (Đã chết).

Trú tại: Khu 4, xã Ngọc Đồng, huyện Y, tỉnh P.

Người đại diện của bị hại **Đinh Văn T**: Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1981; Trú tại: Khu 4, xã Ngọc Đồng, huyện Y, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện cho người bị hại: Ông **Hoàng Văn Săn**- Luật sư Công ty Luật TNHH Tùng Sơn, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người kháng cáo:** Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1981; Trú tại: Khu 4, xã Ngọc Đồng, huyện Y, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/4/2022, Nguyễn Cương Q, sinh ngày 03/11/1990, ở khu S, xã S, huyện T, tỉnh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 19C1 - 405.36 (có dung tích xi lanh 155,1 cm³; Q được cấp giấy phép lái xe hạng A1 đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh dưới 175 cm³) từ thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P đi huyện T, tỉnh P. Q điều khiển xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 70B rồi rẽ sang đường tỉnh lộ 313D để về nhà ở xã S, huyện T, tỉnh P.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường Km 24 + 20, tỉnh lộ 313D, thuộc khu 8, xã Ngọc Đồng, huyện Y, tỉnh P. Lúc này đi phía trước xe mô tô của Q có một chiếc xe ô tô tải đi cùng chiều. Q điều khiển xe mô tô đi phía sau xe ô tô cách khoảng 15 mét. Vì đi phía sau xe ô tô bị bụi tạt vào mặt nên Q đã điều khiển xe mô tô đi ra giữa đường, lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình để tránh bụi. Khi Q điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, thì cùng thời điểm đó có xe gắn máy, biển kiểm soát 19AB - 016.58 (có dung tích xi lanh 49,5cm³) do cháu Đinh Văn T, sinh ngày 29/10/2005, ở khu 4, xã Ngọc Đồng, huyện Y, tỉnh P điều khiển (thời điểm này cháu T đã trên 16 tuổi đủ tuổi để được lái xe gắn máy có dung tích xi lanh dưới 50 cm³) theo hướng ngược chiều đi đến. Do đi không đúng phần đường dẫn đến xe mô tô do Q điều khiển đã va chạm với xe gắn máy do cháu T điều khiển (lúc này xe mô tô do Q điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái 1,4 mét). Hậu quả: Nguyễn Cương Q và cháu Đinh Văn T bị hất văng ra khỏi xe và ngã xuống mặt đường nhựa, bị thương bất tỉnh. Q được đưa đi cấp cứu tại trung T2 y tế huyện T, tỉnh P và chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh P cấp cứu, điều trị. Cháu Đinh Văn T được đưa đi cấp cứu tại trung T2 Y tế huyện T, tỉnh P, sau đó chuyển đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội để cấp cứu, điều trị, đến ngày 04/5/2021, thì cháu T tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Y, tỉnh P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, xác minh lấy lời khai của những người có liên quan. Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, ngày 20/4/2022 Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Y đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y thụ lý giải Q theo quy định. Quá trình điều tra kết quả thu được như sau:

- Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn đường Km 24 +20, tỉnh lộ 313D thuộc khu 8, xã Ngọc Đồng, huyện Y, tỉnh P, đây là đoạn đường hai chiều không có dải phân cách, đường dốc (chân dốc về xã Ngọc Đồng, huyện Y, đỉnh dốc về phía huyện T), mặt đường được trải nhựa rộng 6,2m, tầm nhìn không bị che khuất. Chiều khám nghiệm quy định từ xã Ngọc Đồng, huyện Y đi huyện T, tỉnh P. Tại hiện trường xác định có 08 dấu vết va chạm của vụ tai nạn giao thông để lại, trong đó các dấu vết thể hiện vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 405.36 với xe gắn máy biển kiểm soát 19AB - 016.58 được xác

định là: Dấu vết được ghi nhận ở vị trí số 5 là dấu vết chà sát trên mặt đường nhựa, (có chiều từ huyện T đi xã Ngọc Đồng và hướng từ lòng đường vào lề đường bên trái) có kích thước: dài 0,30m, rộng nhất 0,03m; điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,70m (cách T2 đường là 1,4m) , điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1,50m (cách T2 đường là 1,6m). Dấu vết này nằm ở phần đường bên trái theo chiều đi của Nguyễn Cương Q và nằm ở phần đường bên phải theo chiều đi của cháu Đinh Văn T. Phù hợp với dấu vết tại vị trí số 4 là vùng bãi mảnh nhựa vỡ nằm trên mặt đường nhựa ở phần đường, lề đường bên trái theo chiều khám nghiệm, kích thước dài 6 m, rộng 5,50 m. T2 vị trí số 4 cách mép đường bên trái 02 mét. Điểm đầu dấu vết vị trí số 5 cách T2 vị trí số 4 là 0,70m.

- Khám nghiệm phương tiện mô tô biển kiểm soát 19C1 - 405.36 và xe gắn máy biển kiểm soát 19AB - 016.58 thể hiện: Hai xe đã bị hư hỏng phần đầu xe. Mặt phần dưới đầu để chân chính phía sau xe gắn máy biển kiểm soát 19AB - 016.58 có vết chà sát, bám dính chất màu đen, kích thước 0,015 x 0,02m.

- Tại bệnh án số 2200174527 lập ngày 13/4/2022 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức đối với cháu Đinh Văn T thể hiện: Ngày 13/4/2022, bệnh nhân vào viện trong tình trạng mê, chảy máu mũi; vết thương vùng trán kích thước 04 cm x 02 cm. Chụp CLVT sọ não, hàm mặt: Hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng vùng trán thái dương kích thước 07 mm x 63 mm; tụ khí nội sọ, chảy máu dưới nhện vùng trán hai bên. Vỡ phức tạp xương trán trái và xương đỉnh trái; vỡ xương đá phải; gãy xương hàm dưới vùng cằm. Chẩn đoán chấn thương sọ não. Bệnh nhân được điều trị tích cực, tiên lượng nặng, nguy cơ tử vong cao. Ngày 01/5/2022, bệnh nhân hôn mê sâu, tình trạng nặng có nguy cơ tử vong. Gia đình xin dừng điều trị cho bệnh nhân về nhà.

- Kết quả khám nghiệm tử thi cháu Đinh Văn T thể hiện: Rạch mở da đầu vùng trán trái và chính giữa trái thấy tổ chức dưới da cơ tụ máu, vỡ xương trán trái phức tạp nhiều đường, có mảnh rời lún vào trong. Diện vỡ xương đo được, kích thước 05 x 02cm, đường vỡ xương rộng nhất 0,2cm, có dịch máu chảy ra qua đường vỡ xương khi thay đổi tư thế.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 779 ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: *Nguyên nhân chết của Đinh Văn T là suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não không hồi phục.*

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có công văn yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh P cung cấp thông tin liên quan đến kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Nguyễn Cương Q. Tại phiếu kết quả xét nghiệm hồi 17 giờ 45 phút ngày 13/4/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh P thể hiện Nguyễn Cương Q không có nồng độ cồn trong máu.

- Đối với thiệt hại hư hỏng của chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 19AB – 016.58. Chị Nguyễn Thị T2 (là mẹ đẻ của cháu Đinh Văn T và là chủ sở hữu chiếc xe trên) không yêu cầu định giá tài sản và bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra và kết quả khám nghiệm hiện trường xác định Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Cương Q khi tham gia giao thông,

điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường bên trái 1,4m). Hậu quả: xe mô tô do Q đã đâm vào xe gắn máy do cháu T điều khiển dẫn đến cháu T bị thương, đến ngày 04/5/2022 thì tử vong do chấn thương sọ não không hồi phục. Hành vi của Nguyễn Cương Q đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ

...5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định ...”.

Hành vi của Nguyễn Cương Q dẫn đến hậu quả làm chết người, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 BLHS.

Ngày 22/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Q định khởi tố vụ án hình sự, Q định khởi tố bị can đối với Nguyễn Cương Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 BLHS. Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Q phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện giao thông, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của những người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P đã Q định:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 123, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cương Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Cương Q 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục duy trì biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 71/2022/HSST-LC ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y cho đến ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc Nguyễn Cương Q và đại diện gia đình bị hại (chị Nguyễn Thị T2 mẹ đẻ cháu T) đã thỏa thuận Q bồi thường số tiền 230.000.000 đồng. Xác nhận Q đã tự nguyện bồi thường được số tiền 50.000.000đ. Nguyễn Cương Q phải tiếp tục bồi thường tiếp số tiền còn lại chưa bồi thường theo thỏa thuận là 180.000.000 đ.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, khoản 3, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Trả lại cho Nguyễn Cương Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 19C1- 405.36; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19002525, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số BB2102114607 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AU808552 mang tên Nguyễn Cương Q.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Victoria, biển kiểm soát 19AB -016.58 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T2.

Các vật chứng trên có đặc điểm như bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022 giữa Cơ quan SĐT Công an huyện Y và Chi cục THADS huyện Y.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 điều 23 nghị Q số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Cương Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2022, bà Nguyễn Thị T2 là đại diện cho người bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm để giải Q lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện cho người bị hại thay đổi yêu cầu kháng cáo không đề nghị Hủy bản án sơ thẩm mà đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, vì bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không tích cực bồi thường, mới bồi thường được 50 triệu đồng trong tổng số tiền thỏa thuận phải bồi thường 230 triệu đồng, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường nốt số tiền 180 triệu đồng; anh Kiên không cứu giúp ngay con tôi nên bỏ lọt tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải Q vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T2 là đại diện cho người bị hại. Giữ nguyên Q định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T2 đề nghị không đưa anh Trần Trung Kiên vào tham gia tố tụng là vi phạm, bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản xong bản án sơ thẩm tuyên trả cho bị cáo chiếc xe máy mà không tạm giữ để đảm bảo thi hành án là thiếu sót, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa đúng với hướng dẫn của công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 bởi bị cáo chỉ bồi thường được một phần chứ chưa được ½.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị T2 là đại diện cho người bị hại nộp trong hạn luật định nên được xem xét, giải Q theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/4/2022, tại Km 24 +20, tỉnh lộ 313D thuộc khu 8, xã Ngọc Đồng, huyện Y, tỉnh P; Nguyễn Cương Q, sinh ngày 03/11/1990, ở khu S, xã S, huyện T, tỉnh P (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) đã có hành vi điều khiển xe mô tô 19C1- 405.36 không tuân thủ đúng nguyên tắc khi tham gia giao thông, đi không đúng phần đường quy định, đi lấn sang làn đường bên trái theo chiều đi của Q, dẫn đến xe mô tô do Q điều khiển đâm vào xe gắn máy biển kiểm soát 19AB -016.58 do cháu Đinh Văn T, sinh ngày 29/10/2005, ở khu 4, xã Ngọc Đồng, huyện Y điều khiển đi ở bên trái phần đường theo chiều đi của Q, gây hậu quả cháu T bị thương, sau đó đến ngày 04/5/2022 thì tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não không hồi phục.

Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị T2 là đại diện cho người bị hại kháng cáo đề nghị không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, vì bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không tích cực bồi thường, mới bồi thường được 50 triệu đồng trong tổng số tiền thỏa thuận phải bồi thường 230 triệu đồng, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường nốt số tiền 180 triệu đồng; anh Kiên không cứu giúp ngay con bà nên bỏ lọt tội phạm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

* Đối với lý do thứ nhất: Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, vì bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không tích cực bồi thường, mới bồi thường được 50 triệu đồng trong tổng số tiền thỏa thuận phải bồi thường 230 triệu đồng, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường nốt số tiền 180 triệu đồng.

- Đối với kháng cáo đề nghị không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 vì bị cáo không tích cực bồi thường, mới bồi thường được 50 triệu đồng trong tổng số tiền thỏa thuận phải bồi thường 230 triệu đồng và viện dẫn Công văn 64/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao ngày 03 tháng 4 năm 2019 bởi bị cáo chỉ bồi thường được một phần chứ chưa được 1/2. Xét thấy sau khi sự việc xảy ra đến ngày 30/9/2022 đại diện gia đình người bị hại và bị cáo có biên bản thỏa thuận tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 230 triệu đồng và cùng ngày bị cáo đã bồi thường được 50 triệu đồng, còn lại sẽ bồi thường làm 03 lần; Lần 1 ngày 09/10/2022 bồi thường 50 triệu đồng, Lần 2 ngày 16/10/2022 bồi thường 70 triệu đồng, Lần 3 ngày 15/11/2022 bồi

thường 60 triệu đồng (BL 123). Như vậy bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại được một phần cho gia đình người bị hại nên khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật; Tại mục 1 phần 1 của công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 giải đáp về tình tiết “đã bồi thường được một phần nghĩa vụ dân sự” được hiểu là đã bồi thường được ít nhất một phần hai nghĩa vụ dân sự. Tuy nhiên, đây là tình tiết áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 63 Bộ luật hình sự về **giảm mức hình phạt đã tuyên**, không áp dụng đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về vấn đề này.

- Đối với kháng cáo đề nghị không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 vì bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về vấn đề này.

- Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 260 quy định về khung hình phạt bao gồm “...phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”. Như vậy, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định các loại hình phạt bao gồm phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ và phạt tù. Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù giam là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về vấn đề này.

* Đối với lý do thứ hai: Đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với anh Trần Trung Kiên là em rể của bị cáo Q về tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” được quy định tại điều 132 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Đào Tiến Đạt, anh Phùng Văn Chiêu đồng thời cũng là người đưa bị hại đến Trung T2 y tế huyện T, tỉnh P thì sau khi xảy ra tai nạn giữa bị cáo và bị hại đã có nhiều người chứng kiến và mọi người đều phụ giúp đưa những người bị tai nạn đi cứu chữa, cụ thể anh Trần Trung Kiên đưa bị cáo còn anh Đào Tiến Đạt, anh Phùng Văn Chiêu đưa bị hại đến Trung T2 y tế huyện T, tỉnh P cấp cứu. Do đó, không có đủ cơ sở để xác định anh Trần Trung Kiên đã có hành vi “Không cứu giúp người

đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” được quy định tại điều 132 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như quan điểm của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy tại phần trách nhiệm dân sự trong bản án sơ thẩm đã tuyên “*Ghi nhận việc Nguyễn Cương Q và đại diện gia đình bị hại (chị Nguyễn Thị T2 mẹ đẻ cháu T) đã thoả thuận Q bồi thường số tiền 230.000.000 đồng. Xác nhận Q đã tự nguyện bồi thường được số tiền 50.000.000đ. Nguyễn Cương Q phải tiếp tục bồi thường tiếp số tiền còn lại chưa bồi thường theo thoả thuận là 180.000.000đ.*” là chưa đảm bảo về thời gian thanh toán cụ thể của bị cáo cho đại diện gia đình bị hại, cũng như chưa tuyên về nghĩa vụ chậm trả tiền, lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự và quyền thỏa thuận thi hành án theo Luật thi hành án dân sự nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm và cấp phúc thẩm bổ sung phần trách nhiệm dân sự trong bản án thì mới đảm bảo được quyền của người được thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Trong bản án sơ thẩm đã tuyên trả lại cho Nguyễn Cương Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 19C1- 405.36; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19002525, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số BB2102114607 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AU808552 mang tên Nguyễn Cương Q. Nhưng không tuyên tạm giữ chiếc xe mô tô cùng các giấy tờ có liên quan của chiếc xe để đảm bảo thi hành án là chưa đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại không được chấp nhận nhưng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Q định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T2. Giữ nguyên Q định Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

[2] Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 123, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cương Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Cương Q 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Tiếp tục duy trì biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 71/2022/HSST-LC ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y cho đến ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc Nguyễn Cương Q và đại diện gia đình bị hại (chị Nguyễn Thị T2 mẹ đẻ cháu T) đã thỏa thuận Q bồi thường số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Xác nhận Q đã tự nguyện bồi thường được số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Nguyễn Cương Q phải bồi thường tiếp số tiền còn lại chưa bồi thường theo thỏa thuận là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, Q định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Q định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Nguyễn Cương Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 19C1- 405.36; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19002525, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số BB2102114607 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AU808552 mang tên Nguyễn Cương Q. Nhưng tạm giữ chiếc xe mô tô cùng các giấy tờ có liên quan của chiếc xe để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Victoria, biển kiểm soát 19AB -016.58 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T2.

Các vật chứng trên có đặc điểm như bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022 giữa Cơ quan SĐT Công an huyện Y và Chi cục THADS huyện Y.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng; điểm a, c khoản 1 điều 23, điểm d khoản 1 điều 12 nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Cương Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tiền án phí dân sự trong án hình sự. Tổng là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Hoàng Tiến
Dũng**

Nguyễn Quang Vũ Nguyễn Hà Giang

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Việt

Phạm Văn Toàn

Tạ Văn Thành